

**ỦY BAN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS CÁT LÁI**



CÁC CÂU CHUYỆN KỂ VỀ BÁC HỒ



Chủ tịch Hồ Chí Minh - một con người sinh ra từ chân lý. Cùng đọc lại những mẫu chuyện hay kể về Bác để có thể cảm nhận rõ hơn về vị lãnh tụ của chúng ta. Bác Hồ - Người đã dành trọn cuộc đời, tâm huyết của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Hình ảnh về một vị lãnh tụ vĩ đại, đáng kính sẽ mãi vĩnh hằng trong trái tim mỗi thế hệ người Việt Nam và cả bạn bè quốc tế. Dưới đây là một số mẫu chuyện hay về Bác sẽ giúp chúng ta cảm nhận rõ hơn về vị lãnh tụ vĩ đại, từ đó biết trân trọng hơn từng phút giây được sống và làm theo lời Bác.

1. Câu chuyện “Giản dị và tiết kiệm”

Bà Nguyễn Thị Liên, nguyên cán bộ Văn phòng Phủ Chủ tịch, kể lại rằng: Khi làm việc ở văn phòng Bác, đôi khi bà còn đảm nhận việc khâu, vá quần áo, chăn, màn, áo gối cho Bác. Công việc này giúp bà có điều kiện được gần Bác và học tập được rất nhiều.

Áo Bác rách, có khi vá đi vá lại, Bác mới cho thay. Chiếc áo gối màu xanh hoà bình của Bác, được ông Cần (người phục vụ Bác) đưa bà vá đi vá lại. Cầm chiếc áo gối của Bác, bà rưng rưng nước mắt, bà nói với ông Cần thay áo gối khác cho Bác dùng nhưng Bác chưa đồng ý. Người vẫn dùng chiếc áo gối vá.

Những năm tháng giúp việc ở văn phòng Bác bà đã có những kỷ niệm không bao giờ quên.

Bà còn kể rằng:

Ở Việt Bắc, có một buổi Bác đi công tác về muộn, về qua văn phòng, Bác nghỉ lại một lát vì mệt. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng, bảo vệ của Bác nói với bà:

- Bác mệt không ăn được cơm. Cô nấu cho Bác bát cháo.

Bác đang nằm nghỉ nghe thấy thế liền bảo bà:

- Cô nấu cháo cho Bác bằng cơm nguội ấy, vừa chóng chín, vừa tiết kiệm được gạo, khỏi bỏ phí cơm thừa.

Câu chuyện bà kể khiến chúng tôi xúc động và thương Bác quá chừng. Bác thật giản dị và tiết kiệm, chẳng chiu như người cha lo cho một gia đình lớn, như cảnh nhà đông con mà còn túng thiếu. Chiếc áo gối vá, bát cháo nấu bằng cơm nguội của vị Chủ tịch nước có tác động lớn đến suy nghĩ của mỗi con người nhất là hiện nay, Đảng và Nhà nước ta thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

2. Câu chuyện “Thời gian quý báu lắm”

Năm 1945, mở đầu bài nói chuyện tại lễ tốt nghiệp khóa V Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh thẳng thắn góp ý: “Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ là 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người vẫn chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm”. Cũng về giờ giấc, trong kháng chiến chống Pháp, một đồng chí sĩ quan cấp tướng đến làm việc với Bác chậm 15 phút, tất nhiên là có lý do: Mưa to, tuổi già, ngựa không qua được.

Bác bảo:

- Chú làm tướng mà chậm đi mất 15 phút thì bộ đội của chú sẽ hiệp đồng sai bao nhiêu? Hôm nay chú đã chủ quan không chuẩn bị đủ phương án, nên chú không giành được chủ động”.

Một lần khác, Bác và đồng bào phải đợi một đồng chí cán bộ đến để bắt đầu cuộc họp.

Bác hỏi:

- Chú đến muộn mấy phút?

- Thưa Bác, chậm mất 10 phút ạ!

- Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải nhân với 500 người đợi ở đây.

Năm 1953, Bác quyết định đến thăm lớp chỉnh huấn của anh em trí thức, lúc đó đang bước vào cuộc đấu tranh tư tưởng gay go. Sắp đến giờ lên đường bỗng trời đổ mưa xối xả. Các đồng chí làm việc bên cạnh Bác đề nghị cho hoãn đến một buổi khác. Có đồng chí còn đề nghị tập trung lớp học ở một địa điểm gần nơi ở của Bác... Nhưng bác không đồng ý:

- Đã hẹn thì phải đến, đến cho đúng giờ, đợi trời tạnh thì đến bao giờ? Thà chỉ mình bác và vài chú nữa chịu ướt còn hơn để cả lớp phải chờ uống công!.

Thế là Bác lên đường đến thăm lớp chỉnh huấn đúng lịch trình trong tiếng reo hò sung sướng của các học viên...Bác Hồ của chúng ta quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu. Chính vì vậy, trong suốt cuộc đời Bác không để bất cứ ai đợi mình. Sự quý trọng thời gian của Bác thực sự là tấm gương sáng để chúng ta học tập.

3. Câu chuyện “Nước nóng, nước nguội”

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ Trung đoàn thường hay quát mắng chiến sĩ. Đồng chí này đã từng làm giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng tháng Tám.

Được tin nhân dân phản ánh về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp, dù đồng chí này có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ nên đồng chí Trung đoàn vã cả mồ hôi, người như bốc lửa. Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa.

4. Câu chuyện “Đôi dép bác hồ”

Đôi dép của Bác “ra đời” vào năm 1947, được “chế tạo” từ một chiếc lốp ô tô quân sự của thực dân Pháp bị bộ đội ta phục kích tại Việt Bắc. Đôi dép do cắt không dày lắm, quai trước to bản, quai sau nhỏ rất vừa chân Bác.

Trên đường công tác, Bác nói vui với các cán bộ đi cùng:

- Đây là đôi hài vạn dặm trong truyện cổ tích ngày xưa... Đôi hài thần đất, đi đến đâu mà chẳng được.

Gặp suối hoặc trời mưa trơn, bùn nước vào dép khó đi, Bác tụt dép, xách tay. Đi thăm bà con nông dân, sỏi chân trên các cánh đồng đang cấy, đang vụ gặt, Bác lại xắn quần cao lội ruộng, tay xách hoặc nách kẹp đôi dép...

Mười một năm rồi vẫn đôi dép ấy... Các chiến sĩ cảnh vệ cũng đã đôi ba lần “xin” Bác đổi dép nhưng Bác bảo “vẫn còn đi được”.

Cho đến lần đi thăm Ấn Độ, khi Bác lên máy bay, ngồi trong buồng riêng thì mọi người trong tổ cảnh vệ lập mẹo giấu dép đi, để sẵn một đôi giày mới...

Máy bay hạ cánh xuống Niu-đê-li, Bác tìm dép. Mọi người thưa:

Có lẽ đã cất xuống khoang hàng của máy bay rồi... Thưa Bác....

- Bác biết các chú cất dép của Bác đi chứ gì. Nước ta còn chưa được độc lập hoàn toàn, nhân dân ta còn khó khăn, Bác đi dép cao su nhưng bên trong lại có đôi tất mới thế là đủ lắm mà vẫn lịch sự - Bác ôn tồn nói.

Vậy là các anh chiến sĩ phải trả lại dép để Bác đi vì dưới đất chủ nhà đang nóng lòng chờ đợi...

Trong suốt thời gian Bác ở Ấn Độ, nhiều chính khách, nhà báo, nhà quay phim... rất quan tâm đến đôi dép của Bác. Họ cúi xuống sờ nắn quai dép, thi nhau bấm máy từ nhiều góc độ, ghi ghi chép chép... làm tổ cảnh vệ lại phải một phen xem chừng và bảo vệ “đôi hài thần kỳ” ấy.

Năm 1960, Bác đến thăm một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam. Vẫn đôi dép “thâm niên” ấy, Bác đi thăm nơi ăn, chốn ở, trại chăn nuôi của đơn vị. Các chiến sĩ rờn rẫn kéo theo, ai cũng muốn chen chân, vượt lên để được gần Bác hơn. Bác vui cười nắm tay chiến sĩ này, vỗ vai chiến sĩ khác. Bỗng Bác đứng lại:

- Thôi, các cháu giẫm làm tụt quai dép của Bác rồi...

Nghe Bác nói, mọi người dừng lại cúi xuống yên lặng nhìn đôi dép rồi lại ồ ào lên:

- Thưa Bác, cháu, cháu sửa...

- Thưa Bác, cháu, cháu sửa được ạ...

Thấy vậy, các chiến sĩ cảnh vệ trong đoàn chỉ đứng cười vì biết đôi dép của Bác đã phải đóng đinh sửa mấy lần rồi...Bác cười nói:

- Cũng phải để Bác đến chỗ gốc cây kia, có chỗ dựa mà đứng đã chứ! Bác “lẹp xẹp” lết đôi dép đến gốc cây, một tay vịn vào cây, một chân co lên tháo dép ra:



- Đây! Cháu nào giỏi thì chữa hộ dép cho Bác...Một anh nhanh tay giành lấy chiếc dép, giơ lên nhưng ngớ ra, lúng túng. Anh bên cạnh liếc thấy, “vượt vây” chạy biến...

Bác phải giục:

- Ở kia, ngấm mãi thế, nhanh lên cho Bác còn đi chứ. Anh chiến sĩ lúc này chạy đi đã trở lại với chiếc búa con, mấy cái đinh:

- Cháu, để cháu sửa dép...Mọi người dẫn ra. Phút chốc, chiếc dép đã được chữa xong. Những chiến sĩ không được may mắn chữa dép phàn nàn:

- Tại dép của Bác cũ quá. Thừa Bác, Bác thay dép đi ạ..

Bác nhìn các chiến sĩ nói:

- Các cháu nói đúng... nhưng chỉ đúng có một phần... Đôi dép của Bác cũ nhưng nó chỉ mới tụt quai. Cháu đã chữa lại chắc chắn cho Bác thế này thì nó còn “thọ” lắm! Mua đôi dép khác chẳng đáng là bao, nhưng khi chưa cần thiết cũng chưa nên... Ta phải tiết kiệm vì đất nước ta còn nghèo...



5. Câu chuyện “Ba chiếc ba lô”

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào 3 ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thừa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả 3 chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào 3 chiếc ba lô.

6. Câu chuyện “Hai bàn tay”

Năm 1911, năm ấy Bác còn trẻ lắm mới khoảng 21 tuổi. Một hôm anh Ba - tên của Bác hồi ấy, cùng một người bạn đi dạo khắp thành phố Sài Gòn, rồi bỗng đột nhiên anh Ba hỏi người bạn cùng đi:

- Anh Lê, anh có yêu nước không ?

Người bạn đột nhiên đáp:

- Tất nhiên là có chứ!

Anh Ba hỏi tiếp:

- Anh có thể giữ bí mật không?

Người bạn đáp:

- Có

Anh Ba nói tiếp:

- Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, Tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng đi một mình, thật ra cũng có nhiều mạo hiểm, ví như đau ốm... Anh muốn đi với tôi không ?

Anh Lê đáp:

- Nhưng bạn ơi ! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi ?

- Đây, tiền đây – anh Ba vừa nói vừa giơ hai bàn tay .Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì mà sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của Bác, người bạn đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ về cuộc đi có vẻ phiêu lưu, anh Lê không có đủ can đảm để giữ lời hứa. Còn Bác Hồ đã đi ra nước ngoài bằng chính đôi bàn tay của mình. Bác đã làm nhiều nghề khác nhau : Phụ bếp, bồi bàn, quét tuyết... và đi khắp năm châu, bốn biển để tìm con đường cứu dân, cứu nước khỏi ách đô hộ của thực dân phong kiến, giải phóng cho dân tộc.

7. Câu chuyện “Bỏ thuốc lá”

Hút thuốc lá là thú vui duy nhất của Bác như Bác thường nói. Nhưng từ khi bị bệnh, theo lời khuyên của hội đồng thầy thuốc, Bác có kế hoạch quyết tâm bỏ dần. Bác nói:

- Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tính xấu này. Rồi Bác tự đề ra chương trình bỏ thuốc dần dần. Lúc đầu là giảm số lượng điếu hút trong ngày. Khi thêm hút thuốc Bác làm một

việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung. Tuổi đã già phải làm như vậy thật quá vất vả. Tập một thứ quen, bỏ một thói quen không dễ chút nào.

Phải có một nghị lực phi thường mới làm được. Bác bảo đồng chí giúp việc để cho Bác một vỏ lọ Penixillin ở nơi làm việc và phòng nghỉ. Hút chừng nửa điều Bác dụi đi để vào lọ đó. Sau hút lại nửa điều để dành, anh em can bảo thuốc lá hút dở không có lợi, Bác bảo: "Nhưng hút thế để có cữ". Với cách làm đó, Bác đã giảm từ cả bao xuống ba bốn điều một ngày. Cứ như vậy, Bác hút thưa dần.

Đầu tháng 3/1968 nhân khi bị cảm ho nhẹ, Bác tự quyết định bỏ hẳn. Một tuần sau, trong một tuần lễ anh em vẫn để gói thuốc chỗ bàn làm việc của Bác, nhưng Bác không dùng.

Sau một tuần thấy Bác quyết tâm như vậy, anh em cất hẳn thuốc lá. Một tháng sau, khi tiếp đồng chí Vũ Quang, lúc ấy là Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Bác nói: Bác đã bỏ quốc lá rồi, chú về vận động thanh niên đừng hút thuốc lá. Sau này Bác có bài thơ Vô đề:

Thuốc kiêng, rượu cữ đã ba năm,
Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần
Mừng thấy miền Nam luôn thắng lớn,
Một năm là cả bốn mùa Xuân

8. Câu chuyện “Giữ lời hứa”

Hồi ở Pác Bó, Bác Hồ sống rất chan hòa với mọi người. Một hôm được tin Bác đi công tác xa, một trong những em bé thường ngày quần quýt bên Bác chạy đến cầm tay Bác thưa:

- Bác ơi, Bác đi công tác về nhớ mua cho cháu một chiếc vòng bạc nhé!

Bác cúi xuống nhìn em bé âu yếm, xoa đầu em khẽ nói:

- Cháu ở nhà nhớ ngoan ngoãn, khi nào Bác về Bác sẽ mua tặng cháu.

Nói xong Bác vẫy chào mọi người ra đi. Hơn hai năm sau Bác quay trở về, mọi người mừng rỡ ra đón Bác. Ai cũng vui mừng xúm xít hỏi thăm sức khỏe Bác, không một ai còn nhớ đến chuyện năm xưa. Bỗng Bác mở túi lấy ra một chiếc vòng bạc mới tinh trao tận tay em bé – bây giờ đã là một cô bé. Cô bé và mọi người cảm động đến rơi nước mắt. Bác nói:

- Cháu nó nhờ mua tức là nó thích lắm, mình là người lớn đã hứa thì phải làm được, đó là "chữ tín". Chúng ta cần phải giữ trọn niềm tin với mọi người.

9. Câu chuyện “Bát chè xẻ đôi”

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xẻ một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi!

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng đăng hăng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

- Cảm ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về.

Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin. - Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn ra rớt nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng rồi...

10. Câu chuyện “Bác Hồ với chiến sĩ người dân tộc”

Anh hùng La Văn Cầu, dân tộc Tày mãi mãi không quên bữa cơm của Bác "đãi" với rau, thịt gà... những "sản phẩm" do chính Bác nuôi, trồng. Bác hỏi thăm mẹ Cầu, gửi quà cho mẹ, dặn cán bộ tạo mọi điều kiện để Cầu về thăm mẹ giúp đỡ gia đình.

Nhiều chiến sĩ người dân tộc đã lấy họ Hồ cho mình như Hồ Vai, Hồ Can Lịch, Hồ Văn Bột... Mùa thu năm 1964, chị Choáng Kring Thêm - chiến sĩ người dân tộc Cà Tu, tham gia đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được ra miền Bắc, gặp Bác Hồ. Chị Thêm kể: "Đoàn chúng tôi vừa bước xuống xe thì đã thấy Bác đứng chờ ngay ngoài sân.

Bác ôm hôn thăm thiết các thành viên trong đoàn. Chúng tôi theo Bác đến dãy bàn tiếp khách kê ngay ngoài vườn đầy hoa và nắng. Thấy tôi mặc bộ quần áo dân tộc, Bác nói:

- Cháu đúng là con gái dân tộc Cà Tu giữ được tính chất của dân tộc mình.

Chị Ngân, chị Cao gặp Bác, mừng quá khóc lên. Bác dịu dàng bảo:

- Các cháu gái đừng khóc. Gặp Bác phải vui chứ. Hai cháu hãy kể cho Bác nghe bà con ta ở tiền tuyến đánh Mỹ như thế nào?



Tôi thưa:

- Thưa Bác, cháu thương, cháu nhớ Bác. Tất cả đồng bào dân tộc miền Nam đều thương nhớ Bác. Sau đó tôi kể Bác nghe một số chuyện chiến đấu của mẹ Giôn, anh Bên, em Thơ...Bác nói:

- Cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam ta là toàn dân, toàn diện. Trẻ, già, gái, trai, Kinh, Cà Tu, Cà Tang và đồng bào các dân tộc khác đều sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi".

Tôi hiểu đó là Bác dành tình thương mệnh mông của Bác cho tất cả chúng ta.

11. Câu chuyện “Đến thăm trường thiếu nhi miền Nam”

Nghe tin Bác đến thăm trường thiếu nhi miền Nam, các cô chú phụ trách trường tíu tít chuẩn bị, trang hoàng hội trường đón Bác.

Khi Bác đến, tất cả mọi người ủa ra đón Bác và đưa Bác đến hội trường đã được chuẩn bị cờ, hoa lộng lẫy. Nhưng Bác đề nghị dẫn Bác đến nhà bếp và phòng ngủ xem các cháu có được ăn no, ngủ ấm và chăm sóc chu đáo không. Sau đó Bác lấy ra một gói kẹo lớn chia đều cho các cháu. Đang nhìn các cháu ăn kẹo, Bác chợt nhận ra có 1 cháu đang đứng ở góc phòng, nét mặt buồn xo. Bác gọi lại hỏi:

- Cháu tên là gì? Vì sao lại đứng ở đây?

- Cháu tên là Tộ. Vì cháu phạm lỗi, tay bẩn không rửa nên các cô chú phạt, không cho nhận kẹo của Bác.

Bác cười bảo bạn Tộ đi rửa tay rồi chia kẹo cho Tộ, sau đó Bác dạy:

- Từ nay, cháu phải luôn giữ gìn đôi tay cho sạch nhé. Bàn tay con người rất đáng quý.

Bạn Tộ rất cảm động trước sự chăm sóc ân cần của Bác. Từ đấy, bạn luôn giữ đôi tay sạch sẽ và rửa tay sạch trước khi ăn.

12. Câu chuyện “Thiếu nhi Tiệp Khắc với Bác Hồ”

Trong một lần đến thăm nước Tiệp Khắc, Bác Hồ được tiếp một đoàn thiếu nhi Tiệp Khắc đến thăm Bác. Cháu nào cũng muốn đứng cạnh Bác nên đã chen chúc, tranh giành nhau rất dữ. Để ổn định trật tự, Bác đã nảy ra sáng kiến hỏi các cháu:

- Các cháu thấy Bác gầy hay mập?

Các cháu trả lời:

- Bác gầy lắm ạ.

Bác lại hỏi:

- Vậy các cháu có muốn Bác gầy không?

Các cháu đồng thanh trả lời:

- Không ạ

Bác nói tiếp:

- Vậy các cháu đừng chen nhau hôn Bác nữa. Hãy cử 1 đại biểu đến hôn Bác thôi.

Sau câu nói của Bác, tất cả đều trật tự và cử bạn đội trưởng thay mặt tất cả đến hôn Bác. Bác ôm hôn bạn đội trưởng và cảm ơn các bạn thiếu nhi Tiệp Khắc. Còn các chú bảo vệ thì lại cảm ơn Bác vì Bác đã có sáng kiến duy trì được trật tự mà vẫn giữ được tình cảm yêu quý của thiếu nhi Tiệp Khắc với Bác Hồ.

13. Câu chuyện “Đối thủ đáng yêu”

Ngày 7-2-1958 hơn 3.000 em thiếu nhi Ấn Độ đồng diễn chào mừng Bác Hồ.

Các em hô vang sôi nổi: "Cha, Cha Hồ (Bác Hồ). Thủ tướng Nêru ngồi cạnh Bác sung sướng nói vui:

- Ngài là đối thủ đáng yêu của tôi, vì được các em gọi là Bác.

Ở Ấn Độ, các em thiếu nhi chỉ gọi Nêru là Bác, và Bác Hồ là người thứ hai được các em gọi là Bác.

Không khí hôm đó vui như ngày hội. Các em ứa lên tặng hoa, có em tặng Bác Hồ hai cái kẹo. Có em mù cả hai mắt được Bác ẵm lên sờ râu, sờ má Bác, rồi ôm chặt lấy Bác một cách âu yếm. Trước tình cảm đó ai cũng cảm động.



14. Câu chuyện “Dành cho các cháu”

Trước khi thiết kế ngôi nhà sàn gỗ của Bác tại Phủ Chủ tịch (tầng trên có hai phòng, một phòng Bác dùng vào việc, một phòng nghỉ. Còn tầng dưới là nơi Bác họp và tiếp khách). Bác có ý kiến:

- Khách của Bác có nhiều, có lúc Bác phải tiếp đông các cháu, vì vậy chú thiết kế cho Bác một hàng ghế xi măng bao quanh.

Vâng lời Bác, các đồng chí đã thiết kế hàng ghế đó. Mỗi lần các cháu đến, các cháu đều vây quanh bên Bác và được Bác chia bánh kẹo.

Một hôm Bác nói với đồng chí giúp việc:

- Chú xem, khách “tí hon” của Bác khá nhiều, để các cháu vui thì phải có cảnh cho các cháu xem, chú gắng kiếm một chiếc bể về để nuôi cá vàng làm cảnh cho các cháu.

Vâng lời Bác, đồng chí giúp việc đi tìm mua một bể nuôi cá đặt tại hành lang của tầng dưới ngôi nhà sàn và thả ba con cá vàng rất đẹp.

Hàng ngày, sau giờ làm việc, Bác thường cho cá vàng ăn. Người để dành những mẩu bánh mì làm thức ăn cho cá. Được Bác chăm sóc, ba con cá vàng ngày một lớn và phát triển.

Mùa đông trời lạnh, Bác nói:

- Cá cũng như người, mùa đông phải giữ nhiệt độ đủ ấm. Chú nên làm một chiếc nắp đậy bể cá để bảo đảm độ ấm cho cá.

Khách đến thăm nhà Bác, nhất là “khách tí hon” rất thích thú đứng ngắm bể cá vàng. Những con cá màu sắc thật sặc sỡ, tung tăng, lấp lánh, bơi lặn trong bể nước.

15. Câu chuyện “Các cháu sạch và ngoan thật”

Đầu năm 1967, Bác Hồ về thăm tỉnh Thái Bình. Các em thiếu nhi xóm Dân Chủ hát vang bài “Giải phóng miền Nam” đón Bác. Bác hỏi:

- Các cháu có ngoan không
- Thưa Bác có ạ! Các cháu cùng trả lời.
- Các cháu có vâng lời cha mẹ không?
- Thưa Bác có ạ!
- Các cháu ăn ở có sạch sẽ không?
- Thưa Bác có ạ!
- Chìa tay cho Bác xem nào?

Những bàn tay xinh xắn, chìa ra trước mặt cho Bác xem. Bác gật đầu hài lòng lắm vì thấy cuộc sống của các cháu nhỏ ở nông thôn đã thay đổi dần với cuộc sống của dân làng. Các cháu sạch và ngoan thật. Bác Hồ lấy kẹo chia cho các cháu rồi lại tiếp tục đi.

16. Câu chuyện “Một lần nhớ mãi”

Đầu năm 1967 Bác về Thái Bình. Ô tô đưa Bác đến bến Triều Dương thì phải sang phà. Mấy đồng chính uỷ đến đón, một cán bộ định giới thiệu với Bác. Bác nói:

- Thôi, thôi đi về cho sớm.

Canô mắc cạn loay hoay mãi vẫn chưa cập được bến. Trời chiều, không thể để Bác chờ lâu nên đành phải đưa thuyền nan ra đón Bác vào bờ. Bác trèo lên đê, hỏi cô Định thường vụ tỉnh uỷ:

- Có còn lối nào đi lý thú hơn nữa không?

Cô Định thành thật thưa:

- Bác phải đi xe, chứ về chúng cháu còn xa lắm.

Anh cán bộ đi theo Bác cười:

- Bác phê bình khéo đấy! Rồi nói khế “tưởng bỏ”.

Về xã Tân Hoà, cán bộ địa phương mời Bác ngồi ghế giữa ưu tiên. Bàn kê thì chật, Bác lựa mãi mới đứng lên được.

Bác mở đầu như một vế đối:

- Ghế ưu tiên nên người không nhúc nhích...

Anh chị em chỉ biết cười trừ.

Đến bữa cơm, Bác giở cơm nắm ra ăn. Cô Định cứ năn nỉ mãi, mời Bác dùng cơm nóng, Bác bảo:

- Bác dùng cơm này đã quen rồi...

Trong bữa cơm có bát dưa. Cô Định cứ gắp mãi dưa, Bác hỏi:

- Dưa có ngon không?

Cô Định nói một mạch:

- Ngon lắm ạ. Tỉnh chúng cháu năm nay trồng dưa thừa ăn còn đem bán cho các tỉnh bạn.

Bác tòm tòm cười:

- Dưa này không phải dưa Thái Bình đâu. Dưa Bác đem từ Hà Nội về đấy...

Sau này, cô Định nói: Chỉ một bữa ấy mà tôi nhớ mãi. Học được bao nhiêu điều.

17. Câu chuyện “Bác có phải là vua đâu”

Cuối năm 1961, Bác Hồ về quê hương Nghệ An thăm hỏi bà con xã Vĩnh Thành - nơi có phong trào điển hình về trồng cây. Bác đứng giữa nắng trưa nói chuyện với nhân dân khiến nhiều người bần khoản, lo lắng. Đồng chí Chủ tịch huyện thấy vậy cho tìm mượn được chiếc ô, định dương lên che nắng cho Bác. Thấy vậy Bác quay lại hỏi:

- Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm thường chỉ có ở khúc sông Bạch Hạc - Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo:

- Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức. Tưởng chuyện cũng sẽ qua đi, nhưng đến bữa sau, trong mâm cơm lại có món cá hôm trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ý không bằng lòng: Bác có phải là vua đâu mà phải cúng tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa. Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đổi bằng sự mệt nhọc, phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

18. Câu chuyện “Lịch sử ba bộ quần áo của Bác”

Chủ tịch Hồ Chí Minh có hai bộ quần áo được anh em giúp việc đặt tên là “bộ kháng chiến”, “bộ kaki vàng”. “Bộ kháng chiến” được may từ khi Bác lên Việt Bắc và Bác đã mặc trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp.

Ngoài hai bộ trên, Bác còn một bộ quân phục màu xanh, một bộ lụa Hà Đông màu gụ. Mùa rét, Bác mặc bên trong một áo len, khoác ngoài một áo “ba-đờ-xuy” chiến lợi phẩm dài quá đầu gối, quà của một đơn vị tặng Người. Trong chiến dịch Biên giới 1950, khi đến thăm thương binh, thấy một chiến sĩ bị mất máu nhiều, rét, Bác đã cởi chiếc “ba-đờ-xuy” này đắp lên người đồng chí đó.

Trên chiếc áo quân phục có một miếng mạng ở vai áo phải, “kỷ niệm” một đầu nhọn chiếc đinh đôn gánh của một cụ già dân công phục vụ chiến dịch Biên giới, qua tuổi, trượt chân ngã đã làm toạc vai áo Bác.

Thường khi đưa áo đi giặt, Bác nhắc:

- Giặt xong các chú xem áo có chỗ nào sờn thì sửa lại cho Bác, đừng đem nhờ các cô ở cơ quan. Các cô hãy còn bận nhiều việc, để dành thì giờ cho các cô chăm sóc dạy dỗ các cháu nhỏ...

19. Câu chuyện “Ngăn nắp và trật tự”

Hồi ở Pác Bó, dù sống ở trong hang đá hay trong một lán nhỏ, Bác Hồ vẫn giữ nếp sống ngăn nắp và trật tự. Đồ đạc, tài liệu Bác sắp xếp theo thứ tự riêng, cái nào ra cái đó, không bao giờ lẫn lộn. Sách, báo, tài liệu, Bác xếp để trên các bậc. Ấm chén, bút mực... cũng đều có quy định chỗ để hẳn hoi. Ai động đến là Bác biết.

Bác có một chiếc máy chữ mang từ nước ngoài về, thường vẫn dùng để đánh tài liệu. Cứ sau mỗi buổi làm việc, Bác xếp máy chữ vào một túi riêng, còn tài liệu thì bỏ vào thùng sắt đậy cẩn thận. Chả thế mà có hôm báo động, chỉ mấy phút sau Bác đã xếp xong các thứ gọn gàng. Còn đồng chí khác thì chạy tới chạy lui, vấp cả vào nhau. Có đồng chí, thứ cần thiết thì không mang đi, thứ không cần thì lại lấy. Thấy thế, Bác nhẹ nhàng bảo:

- Gọn gàng, ngăn nắp cũng là một cách bảo mật. Khi hoạt động bí mật cũng như trong nếp sống hàng ngày của người cán bộ các chú phải thường xuyên chú ý rèn luyện.



Sau này, khi về sống ở Hà Nội, Bác vẫn giữ nếp sống gọn gàng, ngăn nắp ấy. Trên bàn làm việc của Bác dưới nhà sàn, ngày nào cũng vậy, sau giờ buổi sáng, trước lúc sang ăn cơm, Bác đều xếp tài liệu, sách vở ngay ngắn. Buổi chiều hết giờ làm việc, Bác mang tài liệu lên nhà, mỗi thứ để một nơi theo đúng chỗ quy định.

Một lần, đang lúc giữa trưa thì còi thành phố báo động có máy bay Mỹ đến. Bác bình tĩnh từ trên nhà đi xuống cầu thang. Nhìn thấy một số đồng chí bảo vệ tất tưởi chạy ra hầm, quần, áo, súng, đạn, balô không gọn gàng, Bác bảo:

- Các chú là bộ đội, phải bình tĩnh và luôn luôn sẵn sàng chiến đấu. Lúc có giặc cũng như khi không có giặc. Muốn vậy, trong cuộc sống hàng ngày các chú phải sống ngăn nắp, trật tự và gọn gàng.

20. Câu chuyện “Bác với miền Nam”

Có lẽ những tình cảm yêu thương sâu nặng nhất Bác dành trọn cho đồng bào miền Nam. Cây vú sữa, tấm bản đồ, đó là những nơi Bác thường đối diện, trầm tư.

Vào các dịp lễ Tết, điều đầu tiên Bác nghĩ tới là đi thăm các trường con em miền Nam. Bác bảo: “Các cháu xa nhà, xa quê. Mong người thân lắm. Để Bác đến thăm cho các cháu đỡ buồn”.

Hồi đi thăm Trung Quốc, Bác nghỉ lại Nam Ninh, ghé thăm Trường thiếu nhi miền Nam của ta trên đất bạn. Lúc sắp ra về, Bác bắt nhịp bài “Kết đoàn”, các cháu thiếu nhi biết, quay tròn lại, không cho Bác về, các đồng chí công an Trung Quốc lo lắng. Một em nhỏ luồn dưới chân mọi người, tiến về phía Bác, sờ dép, sờ áo Bác, thế là các cháu khác bắt chước, cố xô lại để chạm được tay vào người Bác.

Thấy vậy, các đồng chí cảnh vệ ngăn lại. Bác khoát tay cười: “Các cháu đánh du kích ta đó”, và xoa đầu từng cháu một. Hồi lâu các cháu bảo nhau tự động giãn ra để Bác về nghỉ.

Có thể nói, cuộc đời và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã đi vào lịch sử và đời sống tâm hồn dân tộc Việt Nam. Những câu chuyện kể về Bác Hồ thì vô vàn, không thể nào kể hết. Với những mẫu kể chuyện Bác Hồ được chúng tôi chọn lọc trên đây thể hiện tình cảm trân trọng biết ơn, để từ đó, chúng ta biết học tập đức tính tốt của Bác và ngày càng hoàn thiện hơn bản thân.

21. Câu chuyện “Bác Hồ với thiếu nhi thủ đô”

Năm 1958, khi hàng ngàn thiếu nhi Thủ đô đang chuẩn bị đón Tết Trung thu ở Câu lạc bộ thiếu nhi thì được tin Bác Hồ đến thăm. Tất cả mọi người dường như muốn đổ dồn về phía lễ đài để mong được gần Bác hơn, trong số đó có một bà mẹ người nước ngoài cũng đang cố gắng đưa con mình đến gần lễ đài để được gần Bác. Lúc đó Bác rất vui, Bác căn dặn các cháu phải chăm học, chăm làm để trở thành con ngoan, trò giỏi. Cũng trong năm này, Bác đã đến thăm Đại hội Thanh niên Thủ đô. Khi Bác tới, mọi

người cùng đứng dậy hô to “Bác Hồ muôn năm!”. Bác ra hiệu cho mọi người ngồi xuống và nói: “Làm tốt thì Bác muôn năm, làm không tốt thì Bác muôn năm”. Mọi người đều cười vui vẻ và cảm thấy Bác như người Ông, người Cha ở nhà vậy.

Tháng 6 năm 1959, tại Công viên Bách thảo, thiếu nhi Hà Nội tổ chức cắm trại và liên hoan văn nghệ chào đón Tổng thống Xucácno sang thăm Việt Nam. Bác và Tổng thống Xucácno đã ở lại tham gia các hoạt động của thiếu nhi hơn một tiếng đồng hồ.

Năm 1960, Bác đã bảo Thư ký đón các cháu thiếu nhi vào Phủ Chủ tịch để cùng Bác đón gia đình ông luật sư người Anh Lơđơby. Bác đã tặng quà từng người và còn dặn, nhớ để dành quà Tết của Bác cho người thân ở nhà.

Năm 1961, Bác quyết định để thiếu nhi Hà Nội tổ chức triển lãm tại Phủ Chủ tịch trong suốt 10 ngày liền. Ngày nào Bác cũng dành thời gian để xem các cháu biểu diễn văn nghệ.

Năm 1965, trong buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô, cháu Phương (8 tuổi) ngâm bài thơ “Cháu nhớ Bác Hồ” của nhà thơ Thanh Hải. Bài thơ nói về tình cảm của thiếu nhi miền Nam với Bác Hồ. Bác chăm chú lắng nghe. Đến câu “Bác ơi nhớ mấy cho cùng. Ngoài xa Bác có thấu lòng cháu không?” thì thấy Bác lấy khăn lau nước mắt và gật đầu nói: “Có nhớ... có nhớ...”.

22. Câu chuyện “Những vị khách tí hon”

Có một lần, vào dịp sinh nhật Bác Hồ, vừa mới sáng sớm, đồng chí Kỳ - Thư ký cùng các con mình và con đồng chí Cần - người nấu ăn cho Bác, mang hoa vào để chúc thọ Bác. Thấy các cháu đến, Bác Hồ rất vui, nhưng vì đang làm dở công việc nên Bác bảo đồng chí Kỳ đưa các cháu xuống nhà lấy nước và bánh kẹo mời các cháu, làm việc xong Bác sẽ xuống gặp và vui với các cháu. Đồng chí Kỳ dẫn các “vị khách tí hon” xuống nhà nhưng nghĩ đây là con mình và con anh Cần nên không mời các cháu vào phòng mà để các cháu chơi tha thẩn ngoài vườn. Một lúc sau, Bác xuống, nhìn thấy thế, Bác tỏ ý không bằng lòng, Người hỏi đồng chí Thư kí: “Sao chú không lấy bánh kẹo, rót nước mời các cháu?”. Đồng chí Kỳ thưa với Bác: “Thưa Bác, đây là con cháu trong nhà nên xin Bác cứ để các cháu chơi ở sân, không cần phải tiếp bánh kẹo gì Bác ạ”. Biết đồng chí Thư ký nghĩ chưa đúng, Bác ôn tồn nói, có ý phê bình: “Các cháu là con của các chú, nhưng là khách của Bác. Bác đang bận, thì chú phải tiếp giúp Bác”. Lời Bác nói nhẹ nhàng nhưng thật thấm thía. Hiểu được ý nghĩa lớn lao trong câu Bác nói và thấy khuyết điểm của mình chưa làm đúng ý Bác, nên đồng chí liền mời các “vị khách tí hon” vào phòng, lấy bánh kẹo và pha nước tiếp các cháu như những khách người lớn đến gặp Bác.

Những đồng chí được sống và làm việc cùng Bác, luôn thấy rõ Bác chu đáo với mọi người, từ em bé đến cụ già. Đặc biệt đối với các cháu thiếu nhi, Bác Hồ không những yêu thương, quý mến mà còn rất tôn trọng. Ở dưới Nhà sàn, Bác cho làm thêm những bệ xi măng, trên có lát ván như những chiếc ghế để khi các cháu vào gặp Bác có chỗ ngồi. Bác còn đặt bể cá vàng cạnh nhà để tiếp các “vị khách tí hon”.

23. Câu chuyện “Nhà bác không có thỏ đâu!”

Đồng chí Vũ Kỳ, người đã nhiều năm giúp việc cho Bác Hồ kể lại:

Một lần, các cháu thiếu nhi vào Phủ Chủ tịch ríu rít quanh Bác. Một em hỏi:

- Thưa Bác, chúng cháu muốn xem nhà Bác Hồ ạ.

Bác cười tươi:

- Đây không phải là nhà Bác, đây chỉ là nơi làm việc của Bác thôi. Để Bác dẫn các cháu đi xem vườn hoa nhé!

Một cháu chạy vội bị vấp ngã, cô giáo chạy lại đỡ cháu:

- Nín đi! Nín ngoan, cô yêu, rồi cô cho đi xem con thỏ của Bác Hồ nuôi.

Bác ngắt một bông hoa, đến gần cháu bé đỡ:

- Cháu ngoan, Bác cho cháu bông hoa nhỏ, chứ nhà Bác không có thỏ đâu!

Cháu bé nín khóc, cầm hoa, một tay nắm ngón tay Bác để Bác dắt đi. Sau đó, Bác nói riêng với cô giáo:

- Đối với các cháu, dù còn nhỏ, cũng nên nói sự thật, làm gương tốt và tạo thói quen tốt cho các cháu.

24. Câu chuyện “Mệnh mỏng quá”

Bác Hồ của chúng ta là Chủ tịch Nước, nhưng trong cuộc sống hàng ngày Bác không coi nhẹ các việc nhỏ. Bác thương yêu đồng bào cả nước, kiều bào ở nước ngoài, các dân tộc anh em bị áp bức. Một em bé da đen bị đói, một người con gái ở nước Pháp bị án tử hình đều làm Bác xúc động.

Bác không bằng lòng khi thấy nhiều cán bộ “ra vẻ hăng hái”, “kiên trung”, thấy bạn bè, đồng đội, đồng bào có lầm lỗi, chưa phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan, mức độ đã “vơ đũa cả nắm”, “đánh một đòn chết tươi”. Thường là, nếu cán bộ, đồng bào có điều gì không phải Bác lại nhận lỗi ấy về mình, “mong được lượng thứ”.

Năm 1960, trong một cuộc họp cán bộ, có đồng chí “lên án” gay gắt “bệnh lười biếng”, “công thần”, đòi phải “xử lý”... Bàn cãi hồi lâu, sắp hết giờ họp, Bác “xin được phát biểu”. Bác nói đại ý:

Bể cũng là nước, giọt nước cũng là nước. Trong Đảng hàng ngày là giọt nước hay là bể. Nếu nói lười biếng, công thần cũng là tư tưởng tư sản thì mệnh mỏng quá.

25. Câu chuyện “Một chuyến thăm, ba bài học”

Sau hơn một tuần diễn ra trận chiến bảo vệ kho xăng Đức Giang, ngày 29-6-1966, Bác Hồ đến thăm một đại đội thuộc Đoàn thông tin Sông Điện, bộ đội Phòng không đóng ở chùa Trầm (Hoài Đức). Cuộc đi thăm không báo trước. Khi chiếc xe con dừng lại ở lưng chừng dốc, một chiến sĩ nhận ra Bác reo to lên. Bác giơ tay ra hiệu không được làm ồn ào rồi bảo chiến sĩ đó đưa Bác vào đơn vị.

Với đôi dép cao su giản dị, Bác đi rất nhanh lên sườn đồi, bộ quần áo bà ba nâu bay trong gió. Sau khi dừng lại xem câu lạc bộ, Bác nhanh nhẹn đi xuống nhà bếp. Thấy đồng chí Hào, tổ trưởng anh nuôi đang bê một nồi cơm to từ trên bếp lò xuống, Bác vui vẻ hỏi:

- Mỗi bữa chú ăn được mấy bát?
- Thừa Bác, cháu ăn được ba bát ạ.
- Chú ăn được như vậy là tốt - Nói xong, Bác mở hộp thuốc lá lấy ra một điếu đưa cho Hào.
- Bác biểu chú, chú hút đi.

Rồi Bác lấy một điếu khác ra để hút. Thấy Bác có ý tìm đóm để châm lửa, Hào vội rút bao diêm trong túi ra định bật diêm cho Bác, Bác liền ngăn lại:

- Chú để dành diêm mà nhóm bếp. Cả bếp lò đang hồng thế kia tha hồ cho Bác cháu ta châm thuốc.

Chỉ một que diêm mà Bác đã cho chúng tôi bài học sâu sắc về tinh thần tiết kiệm.

Ở bếp bước ra, Bác hỏi cán bộ đại đội:

- Các chú có trồng rau không?
- Thừa Bác, chúng cháu chỉ trồng được rau muống dưới chân núi thôi ạ. Còn trên sườn đồi này nhiều sỏi, trồng không lên.

Bác kể lại kinh nghiệm hồi ở chiến khu và bảo:

Các chú xúc hết đá đi, xới đất, xuống ao bốc bùn đổ lên, rau sẽ xanh tốt. Có trồng có ăn, đỡ phần cung cấp của nhân dân.

Từ đó, trên vách đá men theo con đường trong đơn vị, các vườn rau đua nhau mọc lên xanh tốt. Đơn vị không chỉ tự túc rau ăn mà còn bán cho đơn vị bạn và nhân dân nữa.

Bài học thứ ba Bác dạy cho chúng tôi là con đường mòn và công tác dân vận. Khi đơn vị chưa đóng ở chùa Trầm, bà con trong vùng vẫn đi làm đồng theo con đường mòn qua núi. Từ ngày đơn vị đến, anh em đã tự động rào lại, cấm người qua lại. Thăm qua mấy nơi, Bác bảo tập hợp bộ đội lại để Bác nói chuyện, Bác căn dặn:

- Muốn làm tốt nhiệm vụ, các chú phải đoàn kết nội bộ tốt, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân địa phương, chỉ có dựa vào nhân dân, đoàn kết với nhân dân mới bảo vệ được mình, che mắt địch và đánh thắng được chúng.

Chợt Bác chỉ tay ra phía đường cái và hỏi:

- Thế các chú cấm con đường này thì nhân dân đi lối nào?

- Thưa Bác, đi vòng theo các bờ ruộng ngoài kia ạ.

Bác nghiêm mặt:

- Như vậy là không được. Các chú cấm đường để bảo mật, phòng gian là đúng, nhưng phải đắp đường khác cho dân đi chứ. Có như vậy mới đúng là quân dân đoàn kết.

Bác dặn đơn vị phải làm ngay, đắp đường cho to, trồng cây hai bên và khi nào làm xong báo cáo cho Bác biết. Ngay hôm sau, đơn vị bắt tay vào làm đường, làm cả trưa hè nắng lửa, đốt đuốc làm cả đêm. Con đường hoàn thành trước hạn định. Các cụ trong làng đem cây ra trồng hai bên. Con đường quân dân đoàn kết ấy được đặt tên là “Đường Quyết Thắng” - Con đường mang ý Bác, lòng dân, con đường đi của chúng tôi: Vì nhân dân phục vụ.

26. Câu chuyện “Hai lần gặp bác”

Trung thu năm 1966, Thành đoàn tổ chức cho Câu lạc bộ thiếu nhi biểu diễn tại Nhà hát thành phố, có báo cáo mời Bác Hồ đến vui với các cháu.

Sắp đến giờ mở màn, mọi người nóng lòng mong Bác đến. Tôi (Lê Búi) đang khẩn trương chuẩn bị phía trong sân khấu, thỉnh thoảng lại khẽ hé ri đô nhìn ra các hàng ghế đầu xem Bác tới chưa, nhưng chỗ Bác vẫn để trống mà phía sau đã ngồi đầy ắp ba tầng nhà hát.

Chợt có tiếng reo to: “Bác Hồ! Bác Hồ!”. Tôi quay lại đã thấy Bác đứng sau cánh gà trong bộ quần áo lụa giản dị, tay cầm chiếc quạt giấy nhẹ nhàng quạt cho mấy cháu đứng bên. Bác hỏi:

- Hôm nay các cháu biểu diễn gì?

- Dạ thưa Bác, hôm nay chúng cháu biểu diễn ca múa nhạc ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Thế có tiết mục văn nghệ dân tộc không?

- Thưa Bác, có ạ.

Các cháu ríu rít quanh Bác, còn tôi, vì hồi hộp quá không biết nên thưa với Bác điều gì. Bác đi thăm các đồng chí phục vụ nhà hát rồi xuống xem biểu diễn. Tối biểu diễn hôm đó thành công tốt đẹp, vui, sôi nổi hơn bao giờ hết.

Một lần khác, tôi dẫn gần 100 cháu và cán bộ phụ trách vào biểu diễn phục vụ khách tại Phủ Chủ tịch.

Khi các cháu vừa hoá trang và chuẩn bị xong thì Bác và một số đồng chí từ Nhà sàn đi tới trên con đường xoài mát rượi. Các cháu ủa ra đón Bác, còn tôi và mấy cán bộ đội chỉ đứng ngậy ra nhìn Bác và đàn cháu nhỏ. Cháu nào cũng muốn chen vào để được gần Bác, để được Bác cầm tay, xoa đầu và hỏi han. Bác và các cháu đi dần về phía sân khấu nơi Bác sẽ tiếp khách.

Chợt Bác hỏi:

- Hôm nay các cháu làm gì mà đánh phấn, má hồng thế này? Thế không đánh phấn thì có biểu diễn được không? - Bác hỏi tiếp.

Các em đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác có ạ.

Cán bộ phụ trách chúng tôi lúc ấy đều hiểu ý Bác: Không nên quá cầu nệ hình thức son phấn đối với tuổi thơ trong những buổi sinh hoạt thế này.

Cuối buổi biểu diễn, Bác cùng khách gọi các cháu đến để chia kẹo và chụp ảnh cùng Bác.

27. Câu chuyện “Thấu hiểu phong tục của một dân tộc”

Có một lần, Đoàn đại biểu Phụ nữ Mỹ sang thăm nước ta theo lời mời của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đoàn đến vào đúng dịp lễ Nôen. Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ chuẩn bị chiêu đãi Đoàn tại khách sạn Thống Nhất. Trước đó, các đồng chí phụ trách Hội đã đến báo cáo với Bác chương trình hoạt động của Đoàn và dự kiến một buổi để Bác tiếp. Sau khi nghe báo cáo, Bác hỏi đồng chí phụ trách:

- Các cô định tổ chức chiêu đãi Đoàn thế nào?

Đồng chí phụ trách báo cáo với Bác là sẽ chiêu đãi Đoàn những món ăn dân tộc của Việt Nam. Ngoài ra trong phòng còn đặt một cây thông Nôen như phong tục của người Mỹ trong ngày lễ này. Nghe xong Bác cười và bảo:

- Các cô tiếp Đoàn bằng những món ăn dân tộc như thế là tốt, nhưng theo Bác biết ở Mỹ ăn mừng lễ Nôen bao giờ cũng có món thịt gà tây được đặt nguyên cả con. Các cô nên làm thêm món đó.

Biết được chi tiết đó, các đồng chí phụ trách đã cho chuẩn bị đúng như vậy. Trong buổi chiêu đãi, tất cả các thành viên trong Đoàn phụ nữ Mỹ rất ngạc nhiên và cảm động. Trong khi Chính phủ Mỹ đang gây biết bao tội ác đối với dân tộc Việt Nam mà Đoàn lại được những người phụ nữ Việt Nam tiếp đón hết sức ân cần, chu đáo.

Thì ra phong tục trên đây Bác Hồ biết trong thời gian Người sống và làm việc ở nước Mỹ cách đây hơn 50 năm. Vậy mà đến bây giờ Bác vẫn còn nhớ rất kỹ. Đúng là Bác Hồ không những yêu thương, quý trọng người dân lao động mà còn thấu hiểu cả phong tục, tập quán của cả những dân tộc các nước mà Bác đã đi qua.

28. Câu chuyện “Cháu tập đàn một tay có khó lắm không?”

Cả hội trường như lắng xuống khi âm thanh của cây đàn ghi ta trong lòng người nghệ sĩ một tay cất lên. Âm thanh cuối cùng của bản nhạc chưa kịp tan ra, hàng tràng vỗ tay đã vang dội, tiếng vỗ tay đòi phải diễn lại một lần nữa... Màn sân khấu chưa kịp đóng lại, khán giả đã ùa lên. Các đồng chí của Đoàn nghệ thuật Quân đội Liên Xô vây quanh người nghệ sĩ với cây đàn. Có người đưa cả hai tay nắm chặt bàn tay còn lại của người nghệ sĩ lắc lắc, nước mắt rung rung. Đó là tiết mục của nghệ sĩ thương binh Vân Hoàng, Đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị.

Ngày hôm sau, Vân Hoàng được lên gặp Bác tại Phủ Chủ tịch. Nắn nắn cánh tay còn lại của Vân Hoàng đang lặng đi vì xúc động, Bác dẫn anh ngồi xuống ghế và hỏi thăm gia đình, quê hương và cuộc đời của anh: “Hôm qua cháu đàn, các đồng chí Liên Xô hoan nghênh lắm. Hôm nay Bác gọi cháu đến hỏi chuyện. Cháu về với Bác hôm nay như về thăm gia đình, không phải bỡ ngỡ gì cả”. Và ân cần, nhân hậu như một người cha, Bác hỏi: “Cháu bị thương từ bao giờ? Cháu tập đàn một tay có khó lắm không?”. Cả buổi sáng Bác chăm chú ngồi nghe Vân Hoàng kể chuyện, chuyện đời anh, chuyện gia đình, làng xóm và nghe kể quá trình khổ luyện của người nghệ sĩ thương binh. Một bàn tay với năm ngón, vừa bấm phím đàn, vừa gảy đàn bằng ngón tay út thay thế cho cả một bàn tay đã mất... Bác nghe và hỏi anh rất tỉ mỉ, lúc đầu tập thế nào, tập rung, tập luyến láy ra sao và vì sao lại kiên trì được như thế. Nghe đến những cảnh khổ mà Hoàng phải chịu, mắt Bác đượm buồn. Bác còn mời Vân Hoàng ăn cơm và hỏi: “Bây giờ cháu đàn còn khó khăn gì không?”. “Thưa Bác, do cháu phải gảy trên cần đàn nên tiếng không vang được, cháu mong ước có một máy tăng âm”. Bác gật đầu và bảo chiều Vân Hoàng đến đàn cho Bác nghe. Bác muốn nghe riêng những bài mà anh sẽ biểu diễn tối nay trong tiệc thết Đoàn Nghệ thuật Quân đội Liên Xô. Chiều hôm đó Vân Hoàng nhận được một bộ tăng âm mới.

29. Câu chuyện “Bác mong có nhiều “cốc” hơn nữa”

Tết năm 1967 (Đinh Mùi), Bác đến thăm Quân chủng Phòng không Không quân. Cùng đi với Bác còn có đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Thượng tướng Văn Tiến Dũng. Cây gậy trúc trước kia thường dùng để đi rừng, bây giờ theo tay Bác đến thăm bộ đội Phòng không, Không quân, một quân chủng vừa mới thành lập, nhưng ngay từ những trận đầu ra quân đánh trả “không lực Hoa Kỳ” đã chiến thắng vẻ vang.

Đang trong không khí ngày Tết, lại vừa thắng lợi giòn giã xong, nay được Bác đến thăm ai nấy đều rất vui mừng, phấn khởi. Bác thân mật hỏi:

- Buổi họp mặt hôm nay có mấy đồng chí là Anh hùng quân đội?
- Thưa Bác, có năm đồng chí ạ - Đồng chí Chính ủy Quân chủng báo cáo với Bác.

Bác gật đầu rồi hỏi:

- Đồng chí nào hạ nhiều máy bay Mỹ nhất?
- Thưa Bác, đồng chí Nguyễn Văn Cốc đã bắn rơi chín chiếc.

Bác liền gọi:

- Chú Cốc lên đây! - Và Bác tươi cười nói vui - Năm nay Bác mong muốn có nhiều “Cốc” hơn nữa!

Cả hội trường rộn lên tiếng cười vui vẻ.

Anh hùng lái máy bay Nguyễn Văn Cốc bước lên đứng cạnh Bác. Bác thân thiết ôm hôn Cốc giữa tiếng vỗ tay nồng nhiệt. Bác quay xuống hàng quân, nói:

- Thế còn các cháu gái đâu? Cử một cháu gái, một bác sĩ, một y tá, một chiến sĩ nuôi quân lên đây Bác bắt tay.

Cả hội trường nhìn nhau hồi hộp. Những tràng pháo tay lại nổi lên giòn giã. Tất cả cùng sung sướng khi thấy các chiến sĩ vừa được cử lên được Bác bắt tay, ân cần hỏi han. Bác kéo tất cả các chiến sĩ đó đứng quây quần quanh Bác. Mái tóc bạc phơ, chòm râu như tuyết của Bác nổi lên giữa những mái đầu xanh và cánh đào lớn tươi nở sao mà đẹp vậy! Bác giới thiệu Thượng tướng Văn Tiến Dũng nói chuyện trước bộ đội. Sau đó, Bác tươi cười căn dặn mọi người:

- Các cô, các chú bộ đội phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu để nó dở quẻ là mình đập lại được ngay!...

Đến lúc ra về, một lần nữa Bác lại nắm tay anh hùng Nguyễn Văn Cốc giờ lên nói:

- Năm mới, chúc các cô các chú lập được nhiều chiến công mới, có nhiều “Cốc” hơn nữa.

30. Câu chuyện “Bác đến”

Hôm đó là ngày 30-5-1967, chúng tôi đang chuẩn bị công việc buổi sáng như thường lệ thì có thông báo mời các trưởng ban lên phòng họp của Viện có việc đột xuất.

Khoảng 30 phút sau, từ phòng họp, đồng chí Trưởng ban chạy về, báo cho chúng tôi một tin vui:

- Bác sắp về!

Cả Viện Quân y 7 rộn rã hẳn lên. Chúng tôi, mỗi người lao vào một việc để chuẩn bị đón Bác. Tim tôi đập dồn dập. Mỗi khi nghe tiếng ô tô chạy ngoài đường là chúng tôi đổ xô ra cửa, chỉ sợ Bác đến lúc nào không biết.

Một đoàn xe con dừng bánh. Chúng tôi chạy ủa ra cửa, mặc dù đã được nhắc trước là ai ở buồng nào thì ngồi tại buồng đó, Bác sẽ lần lượt đến thăm. Ai cũng muốn được nhìn thấy Bác đầu tiên. Sau khi báo cáo tình hình, đồng chí Viện trưởng mời Bác vào phòng trực tra thuốc phòng và mặc áo choàng, Bác cười:

- Các chú định cho Bác làm bác sĩ hay sao?
- Thưa Bác, để phòng bệnh ạ.

- Xin chấp hành.

Vừa nói Bác vừa mặc áo choàng, đội mũ, đeo mạng bịt miệng theo sự hướng dẫn của đồng chí Viện trưởng. Các cán bộ đi theo Bác đều làm theo Bác.

Bác đi lên cầu thang gác ban Nội 2. Cán bộ, nhân viên và thương, bệnh binh chúng tôi đứng dưới cầu thang khá đông, nhiều anh em tỏ ý muốn Bác bỏ mũ và khẩu trang để được nhìn thấy rõ Bác. Đang đi lên cầu thang, khi biết nguyện vọng của anh em, Bác tươi cười quay lại:

- Bác không phải là bác sĩ. Bác không muốn là bác sĩ giả. Nhưng đồng chí Viện trưởng bảo để phòng bệnh thì Bác phải chấp hành. Các cháu hỏi bác sĩ đây có đồng ý cho Bác bỏ mũ và bịt miệng ra không?

Bác vừa nói xong, bác sĩ Viện trưởng thưa với Bác là có thể được vì khu vực này không phải là khu lây. Bác sĩ Viện trưởng vừa đỡ lấy chiếc mũ và cởi chiếc khẩu trang của Bác ra, chúng tôi đứng dưới cầu thang vỗ tay vang dội, sung sướng đến chảy nước mắt. Tôi lách vào đứng thật gần Bác để được nhìn rõ Bác.

Một đồng chí thương binh giơ tay hô: “Hồ Chủ tịch muôn năm”. Bác khoát tay ra hiệu không được hô. Bác bảo:

- Ở đây là bệnh viện, phải giữ yên tĩnh để các cô, các chú đang mệt nghỉ ngơi.

Bác vào thăm một buồng nữ bệnh nhân của ban Nội 1. Chị Huệ, một thương binh miền Nam tập kết, trông thấy Bác chị reo lên: “Bác”, rồi oà lên khóc. Bác bước đến bên cạnh chị và hỏi:

- Tại sao cháu lại khóc? Bác đến thăm, cháu phải vui chứ!

Chị Huệ nghẹn ngào:

- Thưa Bác, khi đi tập kết, ba, má, đồng bào miền Nam dặn cháu: Ra miền Bắc thưa với Bác Hồ... nói đến đây chị lại khóc nức lên không sao nói được nữa. Bác cảm động cầm tay chị Huệ một lúc lâu. Mọi người đứng xung quanh cũng xúc động lặng đi. Một lát sau, chị Huệ lau nước mắt nhìn Bác, thưa tiếp.

- Thưa Bác, hôm nay được gặp Bác cháu mừng quá, cháu khóc đấy ạ!

- À, thế là mừng quá cũng khóc.

Mọi người đứng xung quanh cùng cười...

Bác đi thăm các cơ sở điều trị của thương binh, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh. Sau đó Bác ra sân, đứng lên bậc của một chiếc xe con nói chuyện với anh chị em chúng tôi. Sau khi nói về tình hình nhiệm vụ, Bác dặn anh em thương binh, bệnh binh phải yên tâm tin tưởng vào thầy thuốc thì chữa bệnh mới chóng khỏi, phải đoàn kết với cán bộ, nhân viên của bệnh viện. Đối với cán bộ, nhân viên, Bác dặn phải đoàn kết chặt chẽ giữa cán bộ chính trị với cán bộ chuyên môn, phải hết lòng hết sức chữa cho bệnh nhân, phải coi người bệnh như những người ruột thịt, thân thiết nhất của mình.

Bác nói xong, từng tràng vỗ tay nổi lên vang dậy. Xe đã nổ máy nhưng không ai muốn rời Bác. Bác khoa tay và hỏi:

- Bác vừa nói như vậy, các cháu có thực hiện được không?

- Có ạ!

- Các cháu có nghe lời Bác không?

- Có ạ!

- Nghe lời Bác thì đừng tránh xa cho xe Bác đi.

Chúng tôi lại vỗ tay ran lên...

Giữa tiếng vỗ tay, chiếc xe ô tô con sơn màu sữa từ từ chuyển bánh. Ánh nắng rực rỡ của một buổi sáng tháng 5 đan vào chùm phượng vĩ nở đỏ rực đung đưa theo gió. Bác tiếp tục đi thăm thành phố mới được giải phóng.